**Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam**

**CHƯƠNG NHẬP MÔN: ĐỐI TƯỢNG NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

1. **Đối tượng, nhiệm vụ**

* Nghiên cứu quy luật hình thành và phát triển của Đảng cộng sản Việt Nam
* Nghiêm cứu vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo cách mạng Việt Nam
* Cách mạng giải phóng dân tộc
* Cách mạng xã hội chủ nghĩa
* Một số bài học kinh nghiệm

1. **Phương pháp nghiên cứu**

* Phương pháp lịch sử
* Phương pháp logic
* Phương pháp hài hòa tính đảng và tính khoa học
* Coi trọng phương pháp sử cụ thể
* **Các giai đoạn cần nghiên cứu**
* Đảng ra đời và đấu tranh giành độc lập (1930-1945)
* Kháng chiến chống Pháp, Mỹ (1945-1975)
* Quá độ lên chủ nghĩa xã hội và đổi mới (1975 đến nay)

**CHƯƠNG 1: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN(1930-1945)**

1. **Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và cương lĩnh chính trị đầu tiên của đảng (tháng 2/1930)**
2. *Đặc điểm sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam*
3. Bối cảnh lịch sử

* Thực dân pháp xâm lược (1858) và thống trị Việt Nam
* Xã hội Việt Nam phân hóa. Hình thành một số giai cấp, tầng lớp mới
* Các giai cấp trong xã hội Việt Nam
* Nông dân
* Tư sản
* Tiểu tư sản trí thức
* Nông dân
* Địa chủ, phong kiến
* Làm xuất hiện các mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam : dân tộc Việt Nam – đế quốc xâm lược, nông dân – địa chủ

1. Đặc điểm của sự ra đời của Đảng

* Kết quả tất yếu của sự kết hợp 3 yếu tố
* Phong trào yêu nước
* Khuynh hướng phong kiến
* Phong trào cần vương (1885-1896) - Hàm Nghi, Tôn Thất Huyết
* Phong trào nông dân: khởi nghĩ yên thế - Hoàng Hoa Thám
* Khuynh hướng dân chủ tư sản
* Phong trào “đông du” – Phan Bội Châu
* Phong trào “duy tân” – Phan Châu Trinh
* Khuynh hướng tư sản
* Đảng lập hiến – Bùi Quang Chiêu
* Việt Nam quốc dân đảng – Nguyễn Thái Học
* Phong trào công nhân
* Từ 1919-1925, cả nước có 25 cuộc bãi công của công nhân
* 1925, bãi công của công nhân Ba son – sài gòn (Tôn Đức Thắng)
* Chủ nghĩa Mác – Lênin
* **Vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh**
* Những nét độc đáo trong lựa chọn con đường cứu nước
* Mục đích ra đi : tìm ra con đường, cách thức đánh đuổi thực dân Pháp
* Hướng đi: đi sang pháp
* Cách đi : đi bằng sức lao động của mình
* Các mốc chính trong con đường tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc
* Tháng 6/1919, tại hội nghị Vecxay – Pháp, Nguyễn Ái Quốc gửi bản yêu sách 8 điểm
* 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc Bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của LêNin
* 12/1920, tại đại hội lần XVIII Đảng xã hội Pháp ở Tua, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu gia nhập Quốc Tế 3 và tán thành chủ trương thành lập Đảng cộng sản Pháp
* **Quá trình chuẩn bị thành lập Đảng cộng sản của Nguyễn Ái Quốc**
* **Chuẩn bị về tư tưởng**
* Thức tỉnh phong trào yêu nước Việt Nam để nhận diện rõ đối tượng cách mạng và nhiệm vụ cách mạng
* Đánh dấu bằng sự kiện Nguyễn Ái Quốc gửi tới hội nghị hòa bình ở Vécxay – Pháp bản yêu sách 8 điểm
* Những bài báo và tác phẩm : Tâm địa thực dân, Vấn đề bản xứ (1919), vực thẩm thuộc địa (1923), bản án chế độ thực dân
* Thông qua các diễn đàn quốc tế : Đại hội V quốc tế cộng sản, hội nghị quốc tế nông dân, thanh niên, phụ nữ,… thể hiện quan điểm của mình
* **Chuẩn bị về chính trị**

Tác phẩm “Đường kách mệnh”

* Một là : chỉ có cách mạng vô sản là cách mạng triệt để, vì lợi ích của đa số dân chúng
* Hai là : mục tiêu và con đường đi lên của cách mạng Việt Nam là chủ nghĩa xã hội
* Ba là : về lực lượng cách mạng : công nông là gốc của cách mạng, học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ là bầu bạn của công nông
* Bốn là : về phương pháp cách mạng: quan điểm cách mạng bạo lực
* Năm là: về đoàn kết quốc tế : cách mạng Việt Nam là một phần của cách mạng thế giới
* **Chuẩn bị về tổ chức**
* Thành lập Hội việt nam cách mạng thanh niên – một tổ chức quá độ để rèn luyện, tạo cơ sở tiến tới thành lập Đảng cộng sản
* Tâm tâm xã (1922) -> Cộng sản đoàn (2/1925) -> Hội việt nam cách mạng thanh niên (6/1925)
* **Cách thức truyền bá chủ nghĩa Mác-lênin hết sức độc đáo và sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc**
* Mở lớp chính trị đặc biệt, đào tạo những “phương tiện tuyên truyền sống”
* Tuyên truyền chủ nghĩa Mác-lênin bằng báo chí : báo thanh niên
* Tổ chức cho những học viên đã tốt nghiệp lớp học “chính trị đặc biệt” về nước để tuyên truyền tư tưởng cách mạng
* Các bước tổ chức hệ thống Hội việt nam cách mạng thanh niên
* Tổng bộ
* Chi bộ
* Kỳ bộ
* Tỉnh bộ
* Huyện bộ
* Phong trào “vô sản hóa”: sự kết hợp giữa chủ nghĩa

Mác-lênin với phong trào công nhân

* 1928-1929, có khoảng 40 cuộc bãi công của công nhân nổ ra từ Bắc vào Nam. Tiêu biểu:
* 1928, mỏ than Mạo Khê, nhà máy nước đá Laruy, nhà máy cưa Bến Thủy, nhà máy xi măng Hải Phòng, nhà máy tơ Nam Định,…
* 1929, nhà máy xe lửa Tràng Thi, nhà máy điện Nam Định, đệt Nam Định, đồn điền cao su Phú Riềng,…
* Diễn ra rộng khắp, liên tục; nhiều nhà máy, xi nghiệp thành lập công hội đỏ; công nhân Nam kỳ liên lạc với tổng liên đoàn lao động Pháp
* Phong trào yêu nước: nông dân đấu tranh cướp đoạt ruộng đất, đòi giảm sưu thuế, chống cường hào nhũng lạm, học sinh bãi khóa, tiểu thương tiểu chủ chống thuế
* Sự chuyển hóa của tổ chức Tân Việt – tiêu biểu cho sự chuyển hóa từ lập trường yêu nước sang lập trường vô sản
* Kết hợp phong trào công nhân và phong trào yêu nước
* **Sự ra đời của Đảng cộng sản**
* Hội việt nam cách mạng thanh niên
* Phía bắc : 6/1929 thành lập Đông dương cộng sản Đảng
* Phía nam : 11/1929 thành lập An nam cộng sản Đảng
* Tân việt cách mạng Đảng chịu ảnh hưởng của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên. 1/1930 thành lập Đông dương cộng sản Đảng
* 3/2/1930, hợp nhất 3 tổ chức thành lập Đảng cộng sản Việt Nam

1. **Đảng cộng sản Việt Nam ra đời – sáng tọa về tổ chức và đường lối**

* **Hội nghị hợp nhất – sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc về xây dựng tổ chức Đảng**
* Quan điểm của quốc tế cộng sản
* Giải tán các tổ chức cộng sản – tìm hạt nhân ưu tú thành lập Đảng
* Thành lập Đảng cộng sản Đông Dương
* Quan điểm của Nguyễn Ái Quốc
* Không giải tán mà tiến hành phê bình tự phê bình – tìm sự đồng thuận – hợp nhất
* Nguyễn Ái Quốc : cân nhắc kĩ sự ra đời của Đảng cộng sản
* Phong trào cách mạng có sự chuyển biến về chất
* Có người bản địa là đảng viên
* Mọi dân tộc đều có quyền tự quyết
* Trước mắt thành lập đảng cộng sản Việt Nam – có trách nhiệm giúp lào và campuchia
* **Giá trị của cương lĩnh chính trị đầu tiên**
* Tên gọi : Đảng cộng sản Việt Nam
* Mục tiêu : làm cách mạng tư sản dân quyền + thổ địa cách mạng
* Chủ nghĩa cộng sản
* Nhiệm vụ : chống đế quốc, chống phong kiến
* Lực lượng cách mạng :
* Gốc cách mạng : công nhân, nông dân
* Bạn bè cách mạng : tiểu tư sản, trí thức, trung nông
* Lợi dụng trung lập : trung, tiểu địa chủ, tư bản việt nam chưa rõ phản cách mạng
* Lãnh đạo cách mạng : Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân
* Quan hệ quốc tế : liên kết với các dân tộc bị áp bức và quần chúng toàn thế giới đặc biệt là với pháp

1. **Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)**
2. **Quá trình đấu tranh tư duy, hình thành đường lối dân tộc phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam (1930-1945)**

* Bối cảnh lịch sử
* Khủng hoảng kinh tế (1929-1933)
* Pháp đẩy mạnh khủng bố
* Đảng cộng sản việt nam nắm được ngọn cờ cách mạng

Sự điều chỉnh đường lối (hội nghị trung ương 10/1930) của Trần Phú (tổng bí thu đầu tiên của Đảng)

Luận cương tháng 10 /1930

Nhiệm vụ cách mạng

* Giải phóng dân tộc tiến hành song song với giải phóng giai cấp
* Giải phóng giai cấp là hàng đầu (đánh đổ tàn tích phong kiến)

Lực lượng cách mạng

* Công nông là nòng cốt
* Các giai cấp, tầng lớp khác (ngoài lực lượng cách mạng)

Phương pháp cách mạng

* Đa dạng hóa các phương pháp cách mạng cho phù hợp

Tên gọi

* Đổi tên Đảng cộng sản Việt Nam thành Đảng cộng sản Đông Dương

**So sánh cương lĩnh chính trị và luận cương chính trị**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Cương lĩnh chính trị | Luận cương chính trị 10/30 | Đánh giá |
| Phương hướng chiến lược | Tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản | Cách mạng tư sản dân quyền có tình chất thổ địa và phản đế; tư sản dân quyền cách mạng là thời kì dự bị đề làm cách mạng xã hội; cách mạng thành công thì bỏ qua tư bản chủ nghĩa tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội | Khác nhau (do nhận thức về tình hình Việt Nam và Đông Dương khác nhau) |
| Nhiệm vụ | Đánh đổ đế quốc và phong kiến, làm cho đất nước Việt Nam hoàn toàn độc lập | Đánh đổ phong kiến, thực hiện cách mạng ruộng đất và đánh đổ đế quốc Pháp làm cho Đông Dương độc lập… | Khác nhau |
| Lực lượng | Toàn thể dân tộc, do giai cấp vô sản lãnh đạo | Công nhân và nông dân là chính; tư sản, địa chủ đứng về phe đế quốc; tiểu tư sản, trung nông thì do dự; trí thức thì quốc gia chủ nghĩa,… | Khác nhau |
| Phương pháp | Chưa rõ ràng | Võ trang bạo động cách mạng | Luận cương chính trị (10/30) tiến bộ hơn, rõ ràng hơn |
| Đoàn kết quốc tế | Là một bộ phận của cách mạng thế giới | Là một bộ phận của cách mạng thế giới | Giống nhau |
| Vai trò của Đảng | Lãnh đạo cách mạng | Lãnh đạo cách mạng | Giống nhau |

* **Yếu tố “tả khuynh” trong phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh**

Ý nghĩa

* Phong trào quần chúng có ảnh hưởng sâu rộng
* Đảng thể hiện rõ uy tín và sự lãnh đạo với phong trào toàn dân
* Rung chuyển bộ máy chính quyền thực dân phong kiến

Hạn chế

* Giải quyết vấn đề giai cấp khi dân tộc chưa giải phóng
* “ Tả khuynh” tỏng đấu tranh giai cấp
* **Đấu tranh khôi phục phong trào và tổ chức đảng (1932-1935) – “chuẩn bị điều chỉnh đường lối”**
* Lê Hồng Phong : tổng bí thư đảng (1935-1936)
* Thành lập ban chỉ huy bên ngoài của Đảng (3/1934)
* Đại hội đại biểu lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương (3/1935)
* Củng cố và phát triển Đảng
* Đẩy mạng cuộc vận động quần chúng
* Chống chiến tranh đế quốc, tuyên truyền Điều lệ Đảng
* **Hội nghị tháng 7/1936 – bắt đầu điều chỉnh về mặt sách lược**

**Bối cảnh lịch sử**

* Đại hội VII quốc tế cộng sản (7/1935) : chống phát xít là nhiệm vụ hàng đầu
* Ở Pháp, Chính phủ mặt trận nhân dân ra đời – xu hướng cải thiện chính sách tại các thuộc địa

Nhận thức mới của Đảng trong giải quyết các nhiệm vụ chiến lược

* 7/1936, Hội nghị ban chấp hành ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đông Dương họp tại Thượng Hải (Trung Quốc)
* Nghị quyết được trình bày trong tài liệu “Chung quanh những vấn đề chính sách mới ” – 10/1936
* Tạm gác cả hai khẩu hiệu : dân tộc và giai cấp
* Sách lược cách mạng sát thực tiễn : dân sinh và dân chủ
* Đa dạng lực lượng cách mạng: công nhân, nông dân và quần chúng nhiều thành phần
* Hình thức đấu tranh phogn phú
* Những phong trào đấu tranh tiêu biểu
* Đấu tranh đời triệu tập Đông Dương đại hội
* Sử dụng báo chí công khai
* Đấu tranh nghị trường
* Đấu tranh tư tưởng trong Đảng
* **Chuyển hướng và hoàn thiện chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng**

Hội nghị ban chấp hành trung ương 6 (11/1939)

* “Bước đường sinh tồn của dân tộc Đông Dương không còn con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc pháp, chống tất cả ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng để giành lấy giải phóng dân tộc”
* Giải phóng dân tộc là “khẩn cấp là rất quan trọng”
* Giải phóng giai cấp phục vụ giải phóng chính quyền
* Chuẩn bị toàn diện cho đấu tranh giành chính quyền

Hội nghị ban chấp hành trung ương 7 (11/1940)

* “Đảng phải chuẩn bị để gánh lấy cái sứ mệnh thiêng liêng: lãnh đạo cho các dân tộc bị áp bức Đông Dương võ trang bạo đôgnj giành lấy quyền tự do độc lập”
* Khẳng định sự đugs đắn chủ trương hội nghị 6
* Bổ sung : kẻ thù chính lúc này là Pháp – Nhật
* Bắt đầu dùng hình thức đấu tranh vũ trang, mở rộng đội tự vệ, thực hiện vũ trang nhân dân, tiến tới thành lập nhân dân cách mạng quân. Quyết định duy trì lực lượng vũ trang Bắc Sơn

Hội nghị ban chấp hành trung ương 8 (5/1941)

* “Trong lúc này khẩu hiệu của Đảng ta là trước hết phải làm sao giải phóng được dân tộc Đông Dương ra khỏi ách của giặc Pháp – Nhật.. Vấn đề giai cấp vẫn tồn tại mãi. Nhưng … hiện tại, quốc gia trước hết, thì tất thẩy những yêu sách của bộ phận mà có hại đến ... quyền lợi của dân tộc thì phải gác lại và giải quyết sau”, “phải có chính sách cách mạng thích hợp với tình hình mới”
* Dự báo thời cơ cách mạng: Liên Xô thắng Đức; Mỹ, Anh, Trung Quốc phản công đánh bại Nhật Bản
* Chỉ giải quyết nhiệm vụ giải phóng dân tộc
* Thành lập mặt trận Việt Minh
* Đoàn thể quần chúng đều lấy tên mới là Hội Cứu Quốc
* Thành lập 3 mặt trận riêng ở 3 nước Đông Dương
* **Tổng khởi nghĩa thàng 8/1945**
* Lệnh tổng khởi nghĩa được phát hành rộng rãi
* 19/08/1945, cuộc mít-ting trở thành cuộc biểu tình vũ trang tiên vào chiếm Phủ Khâm Sai bắc kỳ
* 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình – Hà Nội, chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân Chủ Công Hòa
* Quá trình phát triển của cách mạng tháng tám
* 14/8, cách mạng bùng nổ
* 19/8, Hà Nội thắng lợi
* 23/8, Huế thắng lợi
* 25/8, Sài Gòn thắng lợi
* 30/8, Bảo đại thoái vị
* 2/8, chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập
* Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời
* Cách mạng tháng tám – đỉnh cao của nghệ thuật chớp thời cơ
* Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời – mở ra kỉ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam
* Định hình những giá trị của thể chế mới

**CHƯƠNG 2 : ĐẢNG LÃNH ĐẠO 2 CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MÝ XÂM LƯỢC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)**

1. **Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)**
2. **Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)**

Hoàn cảnh lịch sử

* **Thuận lợi**
* Quốc tế
* Hệ thống xã hội chủ nghĩa được thiết lập
* Phong trào giải phóng dân tộc có điều kiện phát triển
* Phong trào dân chủ và hòa bình phát triển mạng
* Trong nước
* Chính quyền cách mạng được thành lập
* Nhân dân lao động đã làm chủ đất nước
* Lực lượng vũ trang đã được tăng cường
* **Khó khăn**
* Quốc tế
* Chưa nước nào thừa nhận Việt Nam thành lập
* Bị bao vây 4 phía
* Quân đội đế quốc kéo vào chiếm đóng
* Trong nước
* Hậu quả của chế độ cũ : nạn đói, nạn dốt
* Trình độ quản lý non yếu
* Nam bộ kháng chiến khi chưa có điều kiện
* Phân bố quân lực của các nước để quốc (lấy vĩ tuyến 16 làm ranh giới phân chia 2 miền)
* Miền bắc : 6 vạn quân Nhật chờ giải giáp; 20 vạn quân Tưởng cùng Việt Quốc, Việt Cách tràn vào miền Bắc
* Miền nam : 6-8 vạn quân nhật chờ giải giáp, quân Pháp trở lại xâm lược, 1 vạn quân Anh, Ấn ở phía Nam
* **Chủ trương “kháng chiến kiến quốc” của Đảng**
* Về chỉ đạo chiến lược
* Mục tiêu vẫn là dân tộc giải phóng
* Khẩu hiệu đấu tranh: dân tộc trên hết, tổ quốc trên hết
* Kẻ thù của dân tộc, đối tượng của cách mạng : thực dân Pháp xâm lược
* Phương hướng chung của cách mạng : độc lập dân tộc gắn liền với xã hội chủ nghĩa
* Chiến thuật của cách mạng
* Lập mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp, mở rộng mặt trận Việt Minh
* Thống nhất mặt trận Viêt – miên – Lào
* Về nhiệm vụ của cách mạng
* Nhiệm vụ quốc tế chung của giai cấp vô sản
* Nhiệm vụ của cách mạng trong nước
* Củng cố chính quyền cách mạng
* Chống thực dân Pháp xâm lược
* Bài trừ nội phản
* Cải thiện đời sống nhân dân
* Về chính sách đối ngoại, ngoại giao
* Bình đẳng tương trợ
* Thêm bạn bớt thù, biểu dương lực lượng
* Đối với Tàu – tưởng: Hoa -Việt thân thiện
* Đối với Pháp : độc lập chính trị, nhân nhượng kinh tế
* Về nội chính, đối nội
* Xúc tiếng việc bầu cử Quốc Hội
* Xây dựng và ban hành hiến pháp
* Bầu cử chính phủ chính thức
* Về quân sự
* Xây dựng lực lượng vũ trang toàn dân
* Kháng chiến lâu dài, toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh
* Phối hợp chiến tranh du kích với phương pháp bất hợp tác triệt để
* Nhanh chóng xây dựng lực lượng vũ trang chính quy
* Về kinh tế, tài chính
* Mở lại các nhà máy do Nhật bỏ khai thác mỏ, cho phép tư nhân góp vốn kinh doanh các nhà máy và mỏ ấy; khuyến khích các giới công thương mở hợp tác xã, mở các hội cổ phần tham gia kiến thiết nước nhà
* Khuyến khích sửa chữa đê điều
* Mở ngân hàng, phát hình giấy bạc, định lại thuế, lập ngân quỹ toàn quốc, các xứ, các tỉnh
* Về văn hóa giáo dục
* Tổ chức bình dân học vụ, tích cực bù trừ nạn mù chữ, mở đại học và trung học, cải cách việc học theo tinh thần mới, bài trừ cách dậy học nhồi sọ,..
* Cổ động văn hóa cứu quốc, kiến thiết nền văn hóa theo 3 nguyên tắc: khoa học hóa, đại chúng hóa, dân tộc hóa,..
* Về cứu tế, giải quyết nạn đói
* Kêu gọi lòng yêu nước thương nòi của các giới đồng bào , lập quỹ cứu tế, lập kho thóc cứu tế, tổ chức “bữa cháo cầm hơi”,… động viên thanh niên nam nữ tổ chức thành các đoàn “cứu đói” và các “đội quân trừ giặc dốt ” để trồng trọt khai khẩn, lấy lương cho dân nghèo, hay quyên cho các quỹ cứu tế, tổ chức việc cứu tế, mua gạo nhà giàu bán cho nhà nghèo theo hạ giá, chở gạo chỗ thừa sang chỗ thiếu,….
* Về tuyên truyền
* Kêu gọi đoàn kết, chống thực dân Pháp xâm lược. Phản đối chia rẽ nhưng chống sự thống nhất vô nguyên tắc của bọn phản quốc, phản đối chủ nghĩa thất bại, đặc biệt chống mọi mưu đồ phá hoại chia rẽ của bọn Tờrốtxki, đại việt, việt nam quốc dân đảng và nâng cao sự tin tưởng của quốc dân vào thắng lợi cuối cùng, kêu gọi chí căm hờn chống thực dân Pháp nhưng trách khuynh hướng “vị chủng” trong công tác tuyên truyền, đặt riêng bọn thực dân Phápra một bên mà đánh(đừng bỏ cả Pháp, Anh, Ấn, Nhật vào một bị và đừng coi họ là kẻ thù ngang nhau, đừng công kích nước Pháp và dân Pháp, chỉ công kích bọn thực dân pháp)
* **Kết quả**
* Tổ chức bầu cử Quốc hội, thành lập Chính phủ (phiên họp đầu tiên của Quốc hội khóa I - 2/3/1946)
* Về kinh tế :
* Về quân sự: cuối 1946 quân đội quốc gia Việt Nam có 80000 người
* Về đối ngoại, ngoại giao: quân đội Anh tiến vào Sài Gòn (13/9/1945)
* **Ý nghĩa**
* Bảo vệ được nền độc lập của đất nước, giữ vừng chính quyền cách mạng
* Xây dựng những nền móng đầu tiên và cơ bản cho một chế độ mới
* Chuẩn bị những điều kiện cần thiết, trực tiếp cho cuộc kháng chiến toàn quốc về sau
* **Nguyên nhân thắng lợi**
* Đảng đánh giá đúng tình hình nước ta sau Cách Mạng Tháng Tám, kịp thời đề ra chủ trương kháng chiến kiến quốc đúng đắn
* Xây dựng và phát huy được sức mạng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc
* Lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ địch
* **Bài học kinh nghiệm**
* Lấy vào dân làm gốc, phát huy sức mạnh làm chủ của nhân dân trong việc xây dựng và bảo vệ chính quyền
* Triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ kẻ thù, coi sự nhân nhượng có nguyên tắc với kẻ thù là biện pháp đấu tranh cách mạng trogn hoàn cản cụ thể
* Tận dung khả năng hòa hoãn để xây dựng lực lượng, củng cố chính quyền nhân dân; đề cao cảnh giác, sẵn sàng ứng phó với khả năng chiến tranh lan ra cả nước khi kẻ địch bội ước

1. **Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954)**

* Hoàn cảnh lịch sử

Pháp bội ước

* 20/11/1946, đánh Hải Phòng, Lạng Sơn
* 12/1946, gây xung đột vũ trang ở Hà Nội
* 18/12/1946, gửi tối hậu thư
* Đảng chủ trương quyết định phát động toàn quốc kháng chiến
* Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp
* Quá trình hình thành đường lối
* Chỉ thị kháng chiến, kiến quốc
* Thực tiễn cuộc kháng chiến ở Nam Bộ sau CMT8
* Hội nghj quân sự toàn quốc lần thứ nhất (19/10/1946)
* Chỉ thị công việc khẩn cấp bât giờ (5/11/1946)
* Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19/12/1946)
* Nội dung đường lối
* Mục đích kháng chiến : kế tục CMT8, đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành lại độc lập và thống nhất đất nước
* Tính chất kháng chiến: chính nghĩa, toàn dân, toàn diện, lâu dài, dân tộc giải phóng và dân chủ mới
* Chính sách kháng chiến : liên hệ với dân tộc Pháp chống bọn Phản động thực dân. Đoàn kết Viêt – Miên – Lào và các dân tộc yêu chuộc hòa bình, tự do; Đoàn kết toàn dân, tự cấp, tự túc
* Triển vọng kháng chiến: mặc dù kháng chiến lâu dài, gian khổ, khó khăn nhưng nhất định thắng lợi
* Phương châm kháng chiến: tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân, thực hiện kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cách sinh, dựa vào sức mình là chính
* Chương trình và nhiệm vụ kháng chiến: đoàn kết toàn dân, thực hiện quân, dân, chính nhất trí…toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, trường kí kháng chiến,…củng cố chế độ tăng gia sản xuất
* Sự chỉ đạo của Đảng và các bước phát triển của cuộc kháng chiến trên mặt trận quân sự 1946-1950
* 1947: làm thất bại âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp
* Giam chân địch
* Chiến dịch Việt Bắc
* 1948-1949: làm thất bại âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” của Pháp
* Phát triển chiến tranh nhân dân
* Xây dựng lực lượng vũ trang
* 1950: giành chính quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ
* Chiến dịch biên giới 1950
* Đại hội II của Đảng và sự bổ sung, phát triển đường lối (2/1951)
* Tán thành báo cáo trính trị
* Tán thành Nghị quyết chia tách Đảng cộng sản Đông Dương thành 3 đảng
* Đảng ra hoạt động công khai, lấy tên là Đảng lao động Việt Nam
* Tán thành các quan điểm của Ban báo cáo: hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân, tiến tới chủ nghĩa xã hội của Trường Trinh
* Thông qua báo cáo bàn về Cách mạng Việt Nam
* Thông qua chính cương của Đảng lao động Việt Nam
* Nội dung cơ bản của Chính cương của Đảng lao động Việt Nam
* Tính chất xã hội
* Xã hội Việt Nam gồm 3 tính chất : dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến
* Ba tính chất này đấu tranh với nhau, nhưng mâu thuẫn chủ yếu là tính chất dân chủ nhân dân với tính chất thuộc địa
* Đối tượng của cách mạng
* Thực dân Pháp xâm lược và bè lũ tay sai
* Tư tưởng phong kiến
* Nhiệm vụ của cách mạng
* Đánh duổi đế quốc xâm lược, thống nhất đất nước
* Xóa bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến
* Thực hiện người cày có ruộng và xây dựng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân tạo cơ sở cho chủ nghĩa xã hội
* Động lực cách mạng
* Công nhân, nông dân, tiểu tư sản thành thị, tiểu tư sản trí thức, tư sản dân tộc; thân sĩ, địa chủ yêu nước, tiến bộ
* Nền tảng là công, nông và lao động trí thức
* Đặc điểm của cách mạng
* Dân tộc dân chủ nhân dân
* Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa
* Triển vọng cách mạng : xã hội chủ nghĩa
* Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội lâu dài, khó khăn, qua 3 giai đoạn
* Giải phóng dân tộc thống nhất đất nước
* Xóa tàn tích phong kiến, hoàn chỉnh chế độ dân chủ nhân dân
* Gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội và thực hiện chủ nghĩa xã hội
* Giai cấp lãnh đạo và mục tiêu của Đảng
* Do giai cấp công nhân lãnh đạo
* Phát triển chế độ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội
* Chính sách của Đảng : có 15 chính sách lớn: phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây mầm móng cho chủ nghĩa xã hội và đẩy kháng chiến đến thắng lợi
* Về quan hệ quốc tế
* Việt Nam đứng về phe hòa bình, dân chủ, tranh thủ sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân thế giới
* Tranh thủ sự ủng hộ của Trung Quốc và Liên Xô, thực hiện đoàn kết Việt – Trung – Xô
* Thực hiện khối đại đoàn kết giữa 3 nước Đông Dương :

Việt – Miên – Lào

* Bổ sung đường lối của hội nghị Trung ương của Đảng
* Hội nghị trung ương I (3/1951)
* Tăng cường hơn nữa công tác chiến tranh
* Tăng cường lãnh đạo kinh tế tài chính
* Khuyến khích, giúp đỡ tư sản dân tộc kinh doanh và gọi vốn của tư nhân để phát triển công thương nghiệp
* Củng cố Đảng về tư tưởng, chính trị và tổ chức
* Tích cực tham gia phong trào bảo vệ hòa bình thế giới
* Hội nghị trung ương II (29/9 – 5/10/1951)

3 nhiệm vụ lớn

* Củng cố, phát triển sức kháng chiếncuar toàn quốc, toàn dân, củng cố và phát triển đoàn kết
* Phá âm mưu : “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, “dùng người Việt đánh người VIệt” của thực dân Pháp. Đẩy mạnh kháng chiến ở vùng tạm chiếm
* Ra sức tiêu diệt dịch, tiến tới giành ưu thế quân sự
* Hội nghị trung ương IV (1/1953) : tập trung nghiêm cứu, kiểm điểm và đề ra chủ trương thực hiện triệt để giảm tô, chuẩn bị tiến tới cải cách ruộng đất
* Hội nghị trung ương V (11/1953): phát động triệt để giảm tô, tiến hành cải cách ruộng đất
* Tóm gọn lại
* Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi trên các phương diện
* Phát triển lực lượng về mọi mặt
* Mở các chiến dịch quân sự trên các chiến trường
* Mở mặt trận đấu tranh ngoại giao
* Kết thúc chiến tranh

1. **Kết quả , ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm**

* Kết quả
* Về kinh tế, chính trị :
* Đảng ra hoạt động công khai;
* Bộ máy chính quyền được nâng cấp;
* Mặt trận Liên Việt được thành lập;
* Từng bước thực hiện người cày có ruộng, thiết lập được nền kinh tế mới ở vùng giải phóng
* Khối đại đoàn kết được giữ vững và phát triển
* Về quân sự
* Đến cuối năm 1952 về cơ bản đã hình thành được lực lượng vũ trang 3 thứ quân
* Bộ đội chủ lực có 6 đại đoàn bộ binh, một đại đoàn công pháo binh
* Đã tổ chức thắng lợi các chiến dịch: trung du, đường 18, hà – nam – ninh, hòa bình, tây bắc, thượng lào, điện biên phủ,…
* Về ngoại giao
* Sẵn sàng và tiến hành đàm phán với Pháp để kết thúc chiến tranh
* Tiến hành thắng lợi cuộc đàm phán kết thúc chiến tranh tại hội nghị Giơnevo (20/7/1954)
* Về xây dựng chính quyền
* Đã thiết lập, kiện toàn bộ máy chinh quyền ở vùng giải phóng, mở dần sang vùng tạm chiếm và sau lưng địch
* Về văn hóa giáo dục
* Bước đầu xây dựng, gây nền cho nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa và bài trừ những hủ tục lạc hậu, tệ nạn do chế độ cũ để lại
* Dần kiện toàn hệ thống giáo dục các cấp trong vùng giải phóng để đào tạo đội ngũ trí thức cho đất nước
* Tóm tắt diễn trình phát triển thế tiến công chiến lược của quân và dân ta trong kháng chiến chống Pháp
* Bắt đầu từ (12/1946)
* Thắng lợi Thu – Đông (12/1947)
* Thắng lợi biên giới (12/1950)
* Thắng lợi đường 18 (3/1951)
* Thắng lợi Hà – Nam – Ninh (5/1951)
* Thắng lợi Hòa Bình (2/1952)
* Thắng lợi Tây Bắc (12/1952)
* Thắng lợi Thượng Lào (4/1953)
* Thắng lợi Đông Xuân (11/1953 – 2/1954)
* Giữa tháng 11/1953, ta tiến công Tây Bắc giải phóng Lai Châu, uy hiếp Điện Biên Phủ
* Đầu tháng 12/1953, liên quân Việt – Lào tấn công Trung Lào, giải phóng tỉnh Thà Khẹt, bao vây uy hiếp Sê Nô
* Đầu tháng 2/1954, quân ta tấn công địch ở Bắc Tây Nguyên giải phóng tỉnh Kon Tum, uy hiếp Plâycu
* Cũng đầu năm 1954, liên quân Việt – Lào tiến công địch ở Thượng Lào giải phóng tỉnh Phong-Xa-Lì uy hiếp Luông-Pha-Băng
* Thắng lợi Điện Biên Phủ (5/1954)
* Ý nghĩa lịch sử
* Đối với nước ta
* Làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược của Thực Dân Pháp được mĩ giúp đỡ
* Buộc Mĩ, Pháp và các nước khác trên thế giới phỉa thừa nhận quyền độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của 3 nước Đông Dương
* Giải phóng hoàn toàn miền Bắc, tạo điều kiện để Miền Bắc tiến lên Chủ Nghĩa Xã Hội, làm căn cứ địa, hậu phương cho cuộc đấu tranh ơt miền Nam
* Tăng thêm niềm tự hào dân tộc cho nhân dân ta và nâng cao uy tín của Việt Nam trên chiến trường quốc tế
* Đối với quốc tế
* Cổ vũ cho phòng trào giải phóng dân tộc trên thế giới
* Mở rộng địa bàn và tăng thêm lực lượng cho phe Xã Hội Chủ Nghĩa
* Mở ra sự sụp đổ cho chủ nghĩa thực dân cũ và hệ thống thuộc địa của các nước để quốc
* Đập tan chế độ cai trị của thực dân Pháp ở Đông Dương, tạo điều kiện để Lào và Campuchia giải phóng đất nước
* Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm
* Nguyên nhân
* Sự lãnh đạo của đảng (nguyên nhân quan trọng nhất)
* Lực lượng vũ trang 3 thứ quân
* Đoàn kết toàn dân trong MTLV
* Đoàn kết quốc tế
* Cơ quan nhà nước vững mạnh
* HP vứng chắc
* Bài học kinh nghiệm
* Xác định đúng đường lối
* Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc
* Xây dựng đảng vững mạnh
* Kháng chiến lâu dài
* Kết hợp tốt 3 nhiệm vụ

1. **Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thống nhất tổ quốc(1954-1975)**
2. **Đường lối trong giai đoạn 1954-1964**
3. **Bối cảnh Việt Nam sau 7/1954**

* Thuận lợi
* Quốc tế
* Hệ thống Xã Hộ Chủ Nghĩa lớn mạnh
* Phong trào giải phóng dân tộc phát triển
* Phong trào hòa bình dân tộc lên cao
* Trong nước
* Có mặt bằng Xã Hội Chủ Nghĩa
* Có thế và lực mới sau chống Pháp
* Nhân dân cả nước muốn thống nhất
* Khó khăn
* Quốc tế
* Đế quốc Mĩ hùng mạnh, có âm mưu bá chủ thế giới
* Thế giới đi vào chiến tranh lạnh, chạy đua vũ trang
* Bất đồng giữa Liên Xô và Trung Quốc
* Trong nước
* Đất nước chia làm 2 miền
* Miền Bắc : nghèo nàn, lạc hậu
* Miền Nam: bị đế quốc Mĩ xâm lược
* Đặc điểm lớn nhất : một đảng lãnh đạo hai cuộc cách mạng khác nhau ở 2 miền. Đất nước bị chia 2 với 2 chế độ chính trị khác nhau là tính chất cơ bản của Việt Nam sau 7/1954. Đặc điểm này bao trùm những khó khăn và thuận lợi, đảng đã phân tích và hoạch định đường lối cách mạng chung cho cả nước trong giai đoạn mới

1. **Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa của đường lối**

* Quá trình hình thành
* Nghị quyết bộ chính trị 1954
* Nghị quyết trung ương 7 (3/1955)
* Nghị quyết trung ương 8 (8/1955)
* Nghị quyết trung ương 13 (12/1957)
* Nghị quyết trung ương 15 (1/1959)
* Đại hội 3 (9/1960)
* Nội dung đường lối
* Nghị quyết của bộ chính trị về tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới
* Chiến tranh sang hòa bình
* Đất nước chia làm 2 miền
* Nông thôn vào thành thị
* Phân tán sang tập trung
* Xã hội phức tạp
* Hội nghị trung ương 7,8 khóa II (1955)
* Củng cố hòa bình và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ
* Hết sức củng cố miền Bắc, đồng thời giữ vững và đẩy mạnh đấu tranh ở miền Nam
* Hội nghị trung ương 13 khóa II (12/1957)
* Củng cố miền Bắc, đưa miền bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội
* Tiếp tục đấu tranh để thực hiện thống nhất đất nước trên cơ sở độc lập và dân chủ bằng phương pháp hòa bình
* Hội nghị trung ương 15 khóa II (1/1959)
* Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Miền Nam
* Con đường cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền
* Cách mạng ở miền Nam vẫn có khả năng hòa bình phát triển, tức là khả năng dần dần cải biến tình thế, dần dần thay đổi cục diện chính trị ở miền Nam có lợi cho cách mạng, phải tranh thủ khả năng này
* Phương pháp: lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân
* Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960)
* Nhiệm vụ chung : giữ vững hòa bình đảy mạng cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đẩy mạng cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền NAm. Thực hiện thống nhất đất nước trên cơ sở độc lập, dân chủ, xây dựng nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hòa bình Đông Nam Á và thế giới
* Nhiệm vụ chiến lược :
* Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc
* Giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mĩ và tay sai, thực hiện thống nhất đất nước, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước
* Mục tiêu chiến lược : hòa bình thống nhất tổ quốc
* Quan hệ cách mạng 2 miền : mật thiết và thúc đẩy lẫn nhau
* Cách mạng miền Bắc có vai trò quyết nhất đối với toàn bộ cách mạng Việt Nam và sự nghiệp thống nhất đất nước , thực hiện nhiệm vụ xây dựng tiềm lực và bảo vệ căn cứ địa của cả nước, hậu thuẩn cho cách mạng miền Nam
* Cách mạng miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp cách mạng giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc mĩ và bè lũ tay sai, thực hiện hòa bình thống nhất nhà nước, hoàn thanh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước
* Con đường thống nhất đất nước
* Sẵn sàng hiệp thương, tổng tuyển cử hòa bình
* Sẵn sàng đối phó với mọi tình huống kể cả chiến tranh
* Triển vọng của cách mạng
* Gay go, gian khổ, phức tạp và lâu dài
* Nhất định thắng lợi, cả nước đi lên xã hội chủ nghĩa

1. **Đường lối trong giai đoạn 1965-1975**
2. **Bối cảnh lịch sử**

* Chiến lược chiến tranh cục bộ của Mĩ
* Mĩ đưa quân vào miền Nam
* Gây chiến tranh ở miền Bắc
* Nghị quyết trung ương 11 (3/1965) và nghị quyết trung ương 12 (12/1965) : nhận định , phương châm, quá trình chỉ đạo thực hiện

**Nhận định**

* Thuận lợi
* Cách mạng thế giới đang ở thế tiến công
* ở miền Bắc kế hoạch 5 năm lần thứ nhất đạt được những thành tựu nhất định
* ở miền Nam từ 1963 cuộc đấu tranh có những bước phát triển mới. Đầu năm 1965 đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt
* Khó khăn
* Sự bất đồng giữa Liên Xô và Trung Quốc
* Mĩ tiến hành chiến lược chiến tranh cục bộ ở miền Nam
* Mĩ tiến hành ném bom, đánh phá miền Bắc

1. **Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa của đường lối**

* Quá trình hình thành đường lối
* Các hội nghị của bộ chính trị trong các năm 1961,1962
* Hội nghị trung ương Đảng lần thứ 9 (11/1963)
* Hội nghị trung ương Đảng lần thứ 11 (3/1965)
* Hội nghị trung ương Đảng lần thứ 12 (12/1965)
* Nội dung chủ trương
* Về nhận định tình hình và chủ trương chiến lược
* Chiến tranh cục bộ là cuộc chiến tranh xâm lược kiểu mới, buộc phải thực thi trong thế thua, thất bại và bị động, chưa đựng mâu thuẫn về chiến lược
* Quyết định phát động cuộc kháng chiến chống mĩ cứu quốc trên toàn quốc, choi chống mĩ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc từ Nam chí Bắc
* Quyết tâm và mục tiêu chiến lược : đánh thắng giặc mĩ xâm lược; kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kì tình huống nào để bảo vệ miền bắc, giải phóng miền Nam hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước, tiến tới hòa bình thống nhất nhà nước
* Phương châm chỉ đạo chiến lược
* Tiếp tục đảy mạnh chiến tranh nhân dân chống lại chiến tranh cục bộ của Mỹ ở miền NAm, đồng thời phát động chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc
* Thực hiện khác chiến lâu dài, dựa vào sức mình là chính, càng đánh càng mạnh cố gắng đến mức độ cao, tập trung lực lượng của cả 2 miền để mở những cuộc tiến công lớn tranh thủ thời cơ để giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam
* Tư tưởng chỉ đạo và phương châm đấu tranh ở miền Nam
* Giữ vững và phát triển thế tiến công, kiên quyết tiến công và liên tục tiến công
* Kiên trì phương châm đấu tranh: kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, triệt để vận dụng 3 mũi giáp công và đánh địch trên cả 3 vùng chiến lược
* Trong giai đoạn này đấu tranh quân sự có vai trò quyết định trực tiếp và giữ một vị trí ngày càng quan trọng
* Tư tưởng chỉ đạo đối với miền Bắc
* Chuyển hướng xây dựng kinh tế bảo đảm tiếp tục xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng trong điều kiện có chiến tranh
* Tiến hành chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc cho miền Bắc, động viên sức người sức của chi viện cho miền Nam
* Tích cực chuẩn bị để đề phòng đánh bại địch trong trường hợp chúng liều lĩnh mở rộng “chiến tranh cục bộ” ra cả nước
* Nhiệm vụ và mối quan hệ giữa cuộc chiến đấu ở 2 miền
* Miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn
* Bảo vệ miền Bắc là nhiệm vụ của cả nước
* Khẩu hiệu chung của nhân dân cả nước là: “ tất cả để đánh thắng giắc mỹ xâm lược”
* Ý nghĩa của đường lối
* Thể hiện quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ, tinh thần cách mạng tiến công, tinh thần độc lập, tự chủ, sự kiên trì mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất tổ quốc, phản ánh đúng đắn ý chí, nguyện vọng của đảng, toàn dân, toàn quân ta
* Thể hiện tư tưởng giữ vững và giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tiếp tục tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ 2 chiến lược cách mạng trong điều kiện cả nước có chiến tranh ở mức độ khác nhau phù hợp với thực tế đất nước và bối cảnh quốc tế
* Đó là đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mạnh của chính mình được phát triển trong hoàn cảnh mới, tạo nên sức mạnh mới để dân tộc ta đủ sức đánh thắng giặc Mỹ xâm lược
* 1969 – 1973 : đánh cho Mỹ cút
* Tư tưởng chỉ đạo của Đảng : Hội nghị trung ương 18 (1/1970), hội nghị ban chính trị (5/1971)
* Một số thắng lợi
* Liên quân Việt Nam – Campuchia đánh bại cuộc hành quân của 10 vạn tên Ngụy (3-6/1970)
* Liên quân Việt Lào đánh địch ở cánh đồng Chum, Xiêng Khoảng giải phóng Attopơ và Vaxavan
* Chiến thắng ở đường 9, Nam lào đánh bại cuộc hành quân Lam Sơn 719 (3/1971)
* Cuộc tiến công chiến lược mùa xuân 1972
* Quân dân miền Bắc giành thắng lợi lớn trong 12 ngày đêm Điện Biên Phủ trên không
* Hiệp định Pari được ký kết (27/1/1973) sau 4 năm 9 tháng với hơn 202 phiên họp công khai, 45 cuộc họp riêng 500 cuộc họp báo, 1000 cuộc phỏng vấn
* 1973 – 1975 : đánh cho ngụy nhào
* Mỹ tiếp tục can thiệp và âm mưu xâm lược Việt Nam
* Tư tưởng chỉ đạo của Đảng: Nghị quyết trung ương 21 (7/1973), nghị quyết bộ chính trị (10/1974, 1/1975, 3/1975)
* Những trận đánh tiêu biểu
* 1973, quân và dân Tây Nam Bộ đập tan cuộc hành quân lấn chiếm dài ngày của 76 tiểu đoàn trên địa bàn Chương Thiện
* Đông Nam Bộ ta giải phóng Bù Đông (Tuy Đức), tiến công sân bay Biên Ha, đốt cháy kho xăng Nhà Bè
* Tây Nguyên, ta giải phóng Chư Nghé, đánh thông đường tiếp vận đông trường sơn
* Hội nghị bộ chính trị 10/1974 quyết định giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975 – 1976 “chưa bao giờ chúng ta có điều kiện đầy đủ về quân sự, chính trị, có thời cơ chiến lược to lớn như hiện nay để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở Miền Nam ”
* Tóm tắt giai đoạn
* 7/1973 : hội nghị lần thứ 21 Bộ chính trị trung ương khóa III bàn về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam
* 10/1974 : tháng 10/1974 Bộ chính trị họp và dự đoán thời cơ sẽ đến trong hai năm 1975 – 1976
* 1/1975 : Bộ chính trị quyết định “cả năm 1975 là thời cơ và nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm thì lập tức giải phóng hoàn toàn Miền Nam trong năm 1975”

1. **Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm**
2. **Ý nghĩa lịch sử**

* Quét sạch ngoại xâm thống nhất tổ quốc
* Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước
* Tăng thêm sức mạng vật chất, tinh thần cho cách mạng Việt Nam
* Nâng cao uy tín cho Đảng, dân tộc Việt Nam
* Để lại nhiều kinh nghiệm cho giai đoạn sau
* Làm phá sản các chiến lược của đế quốc Mỹ
* Cổ vũ phong trào cách mạng thế giới
* Tăng thêm lực lượng cho cách mạng thế giới

1. **Nguyên nhân thắng lợi**

* Sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng
* Hậu phương Miền Bắc xã hội chủ nghĩa
* Miền Nam thành đồng tổ quốc
* Đoàn kết Việt Nam – Lào – Campuchia
* Nhân dân thế giới (Liên xô – Trung quốc)

1. **Bài học lịch sử**

* Giương cao 2 ngọn cờ
* Xây dựng lực lượng cách mạng
* Chiến lược tiến công
* Sự chỉ đạo của trung ương
* Phương pháp cách mạng

**CHƯƠNG 3 : ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975 - 2021)**

1. **Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc (1975 - 1986)**
2. **Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc 1975 – 1981**
3. **Thống nhất đất nước về mặt nhà nước**

* Bối cảnh lịch sử
* Chủ trương và sự chỉ đạo
* Hội nghị lần thứ 24 của bộ chính trị trung ương (8/1975): hoàn thành thống nhất nhà nước
* 27/10/1975: ủy ban thường vụ quốc hội họp đề ra chủ trương biện pháp thành lập đoàn đại biểu miền Bắc với 25 người, Trường Chinh làm trưởng đoàn
* 5,6/11/1975: thành lập đoàn đại biểu miền Nam với 25 người, Phạm Hùng làm trưởng đoàn
* Từ 15-21/11/1975: Hội nghị hiệp thương chính trị của 2 đoàn đại biểu Nam – Bắc đã họp ở Sài Gòn. Tổng tuyển cử trên toàn lãnh thổ bầu ra quốc hội chung cho cả nước 1976
* 3/1/1976: bộ chính trị ra chỉ thị số 228-CT/TW nêu rõ tầm quan trọng của tổng tuyển cử
* 25/4/1976, cuộc tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội chung cho nước Việt Nam thống nhất được tiển hành với hơn 23 triệu cử chi, đạt 98,77% cử chi đi bầu bầu được 492 đại biểu
* Từ ngày 24/6 đến 3/7/1976, quốc hội họp kì họp thứ nhất tại Hà Nội, quyết định
* Đặt tên nước là : Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
* Thủ đô là Hà Nội
* Quốc ca : tiến quân ca – văn cao
* Quốc huy mang dòng chữ cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
* Đổi tên thành phố sài gòn sang thành phố Hồ Chí Minh
* Chủ tịch nước: Tôn Đức Thắng
* Phó chủ tịch nước: Nguyễn Lương Bằng, Nguyễn Hữu Thọ
* Trường Trinh làm chủ tịch ủy ban thường vụ quốc hội (tương đương chủ tịch quốc hội)
* **Phạm Văn Đồng** làm thủ tướng chính phủ
* Thành lập ủy ban dự thảo hiến pháp mới
* Thống nhất lại tên các tổ chức chính trị - xã hội trong cả nước: Mặt trận tổ quốc Việt Nam; đoàn thanh niên lao động Hồ Chí Minh; tổng công đoàn Việt Nam; hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam,…

1. **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (14-20/12/1976)**

* Đại hội được tổ chức ở Thủ đô Hà Nội với sự tham dự của 1.008 đại biểu thay mặt cho hơn 1,5 triệu đảng viên trong cả nước và 29 đoàn đại biểu quốc tế.
* Đại hội đã thông qua: Báo cáo Chính trị, Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu Kế hoạch 5 năm (1976-1980); Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng.
* Quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành **Đảng Cộng sản Việt Nam**, sửa đổi *Điều lệ Đảng* và bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 101 ủy viên chính thức, 32 ủy viên dự khuyết, **Lê Duẩn** được bầu làm Tổng Bí thư.
* Đánh giá tình hình thực tiễn cả trong và ngoài nước, đưa ra chủ trương phát triển đất nước. Đại hội đã xác định 4 đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là:
* Xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa;
* Xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa;
* Xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa;
* Xây dựng con người mới XHCN.
* Coi chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động là công cụ để xây dựng chủ nghĩa xã hội
* Quá trình bổ sung đường lối và phát triển đất nước
* Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (8/1979), bước đột phá đầu tiên về đổi mới đường lối phát triển kinh tế
* Tiền đề đầu vào của hội nghị trung ương lần 6
* Khoán chui trong nông nghiệp: Bắc Bộ
* Bù giá vào lương: Nam Bộ
* Quyết định của Hội đồng Chính phủ tháng 10/1979 về chính sách khai hoang
* Chỉ thị 100-CT/TW ngày 13/1/1981 về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các HTX nông nghiệp (Khoán 100)
* Quyết định số 25/CP (tháng 1/1981) về quyền chủ động sản xuất kinh doanh và tài chính của các xí nghiệp quốc doanh
* Quyết định số 26/CP (tháng 1/1981) về mở rộng hình thức trả lương khoán, lương sản phẩm và tiền thưởng trong các đơn vị SX Nhà nước.
* Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc
* Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam chống sự xâm lược của tập đoàn diệt chủng Pôn Pốt (Thủ tướng Campuchia Dân chủ) và Iêng Xary (Phó Thủ tướng, kiêm Bộ trưởng Ngoại giao):
* Ngày 3/5/1975, Khơ-me-đỏ đánh chiếm các đảo Thổ Chu, Phú Quốc và các vụ thảm sát ở biên giới trên bộ. Đồng thời tiến hành chính sách cai trị mang tính chất diệt chủng ở trong nước.
* Ngày 2/12/1978: Mặt trận Đoàn kết Dân tộc cứu nước Campuchia được thành lập, do Heng Samrin lãnh đạo.
* Cuối tháng 12/1978: Pôn Pốt phát động một cuộc chiến tranh tổng lực tấn công vào Việt Nam trên toàn tuyến biên giới Tây Nam
* Ngày 26/12/1978: Quân tình nguyện Việt Nam phối hợp với Mặt trận Đoàn kết Dân tộc cứu nước Campuchia tiến hành tổng tiến công
* Ngày 7/1/1979: Giải phóng thủ đô Phnôm Pênh, đánh đổ chế độ diệt chủng của Pôn Pốt - Iêng Xary. Sau đó, Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Campuchia được thành lập để quản lý đất nước.
* Ngày 28/2/1979: Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Campuchia ký Hiệp ước hòa bình, hữu nghị và hợp tác
* Thực hiện nhiệm vụ tổ quốc ở biên giới phía Bắc
* Năm 1978, Trung Quốc tuyên bố rút chuyên gia, cắt viện trợ đối với Việt Nam, đồng thời liên tiếp lấn chiếm đất đai và gây xung đột vũ trang ở vùng biên giới phía Bắc
* Ngày 17/2/1979: Trung Quốc đã huy động hơn 60 vạn quân chủ lực, đồng loạt tấn công Việt Nam trên toàn tuyến biên giới giữa hai nước từ Phong Thổ - Lai Châu đến Móng Cái - Quảng Ninh.
* Ngày 5/3/1979: Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng đã ra lệnh Tổng động viên toàn quân, toàn dân tiến hành kháng chiến chống quân Trung Quốc Xâm lược.
* Trưa cùng ngày: Trung Quốc tuyên bố rút quân. Và từ chiều ngày 5/3 đến ngày 18/3/1979, Trung Quốc mới rút hầu hết quân khỏi Việt Nam. Tuy nhiên, một bộ phận quân chủ lực Trung Quốc “vẫn chiếm đóng trái phép một số nơi thuộc các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Tuyên, có nơi sâu trong nội địa Việt Nam từ 200-600m; thường xuyên gây xung đột vũ trang, làm cho tình hình trên tuyến biên giới tiếp tục căng thẳng kéo dài”.
* Ngày 11/3/1979, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ra Chỉ thị số 84-TTg về chế độ làm việc và luyện tập quân sự trong tình hình mới.

1. **Đại hội đại biểu lần thứ V và các bước đột phá về kinh tế**
2. **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội**

* Đại hội họp từ ngày 27 đến 31/3/1982, với sự tham gia của 1.033 đại biểu thay mặt cho hơn 1,7 triệu đảng viên trong cả nước và 47 đoàn đại biểu quốc tế
* Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương khóa V với 116 ủy viên chính thức, Bộ Chính trị gồm 13 ủy viên. Lê Duẩn tiếp tục được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương
* Đại hội đã bổ sung đường lối chung và đưa ra một số điểm mới về phát triển đất nước:
* Khẳng định nước ta đang ở chặng đường đầu tiên của thời kì quá độ;
* Cách mạng Việt Nam có hai nhiệm vụ: Xây dựng thành công xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;
* Coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu;…

1. **Các bước đột phá về kinh tế**

* Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (7/1984): Chủ trương tập trung giải quyết một số vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông, điều chỉnh giá - lương - tiền
* Hội nghị Trung ương 7 (12/1984): Khẳng định tiếp tục coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, trước hết là sản xuất lương thực, thực phẩm
* Hội nghị Trung ương 8 (6/1985): Chủ trương xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, lấy giá - lương - tiền làm khâu đột phá để chuyển sang hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Đây được coi là bước đột phát thứ hai để đổi mới
* Hội nghị Bộ Chính trị khóa V (8/1986): Chỉ ra những sai lầm về tổ chức cơ cấu sản xuất; Cải tạo xã hội chủ nghĩa; Về cơ chế quản lý kinh tế. Đây được coi là bước đột phá thứ ba để chuẩn bị cho đường lối đổi mới toàn diện ở đại hội VI của Đảng

1. **Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986- 2021)**
2. **Đổi mới toàn diện, đưa nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996**
3. **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng và thực hiện đường lối đổi mới toàn diện**

* Diễn ra từ ngày 15 đến 18/12/1986
* Tham dự có 1.129 đại biểu, thay mặt cho gần 2 triệu đảng viên và có 32 đoàn đại biểu quốc tế
* Bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa VI với 124 ủy viên chính thức
* Bầu ra Bộ Chính trị gồm 13 ủy viên chính thức
* Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng Bí thư
* Thông qua các văn kiện: Báo cáo Chính trị, Phương hướng kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 1986 - 1990; Nghị quyết Đại hội,…
* Đại hội đã rút ra 4 bài học lớn
* *Một là,* trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng *lấy dân làm gốc*
* *Hai là,* Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan
* *Ba là,* phải biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới
* *Bốn là,* chăm lo xây dựng Đảng ngang tầm với một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa
* Đại hội đã Hoạch định đường lối đổi mới đất nước một cách toàn diện trên cơ sở: *Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*.
* Trọng tâm của đổi mới được xác định *là đổi mới về kinh tế, trong đó lấy đổi mới về nông nghiệp làm nền tảng*.
* Nhiệm vụ trước mắt là: *sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy*.
* Thực hiện 3 chương trình: *Lương thực, thực phẩm; hàng xuất khẩu và hàng tiêu dùng.* Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại, phá thế bị bao vây, cấm vận.
* **Đại hội nhấn mạnh**: “Tư tưởng chỉ đạo của kế hoạch và các chính sách kinh tế là giải phóng mọi năng lực sản xuất hiện có, khai thác mọi tiềm tàng của đất nước và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ của quốc tế để phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất đi đôi với xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”
* Về phát triển xã hội, Đại hội đã đưa ra 4 nhóm chính sách là:
* Kế hoạch hóa dân số, giải quyết việc làm cho người lao động

Thực hiện công bằng xã hội, bảo đảm an toàn xã hội, khôi phục trật tự, kỷ cương trong mọi lĩnh vực xã hội

* Chăm lo đáp ứng các nhu cầu giáo dục, văn hóa, bảo vệ và tăng cường sức khỏe của nhân dân
* Xây dựng chính sách bảo trợ xã hội
* Về bảo vệ Tổ quốc, Đại hội nêu rõ: Đề cao cảnh giác, tăng cường khả năng quốc phòng và an ninh của đất nước, quyết đánh thắng các kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, bảo đảm chủ động trong mọi tình huống. “Công cuộc bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội cần được tiến hành bằng sức mạnh của mọi lực lượng vũ trang và không vũ trang và bằng mọi phương tiện cần thiết”.
* Về đối ngoại, Đại hội xác định rõ: Đối ngoại góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Đảng chủ trương: Tăng cường tình hữu nghị và hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa; bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới. Tăng cường quan hệ đặc biệt giữa ba nước Đông Dương.
* **Quá trình chỉ đạo thực hiện và bổ sung đường lối**
* Bối cảnh lịch sử tiếp tục có những thay đổi, phức tạp:
* Quốc tế: chiến tranh biên giới Tây Nam chưa tìm được hướng đi thỏa đáng; phía Bắc, Trung Quốc chiếm đảo; Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa trên đà sụp đổ,…
* Trong nước: Khủng hoảng kinh tế - xã hội vẫn diễn ra nghiêm trọng, lạm phát lên trên 774%, nạn thiếu đói xảy ra phổ biến, một bộ phận nhân dân và cán bộ, đảng viên dao động, mất niềm tin,… đòi hỏi phải có sự thay đổi về chủ trương, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới
* Bổ sung đường lối, chủ trương:
* Hội nghị Trung ương lần thứ 2 (4/1987) đã đề ra một số biện pháp cấp bách về phân phối, lưu thông, trọng tâm là thực hiện 4 giảm: Bội chi ngân sách, tiền mặt; Giảm nhịp độ tăng giá; Giảm lạm phát; Giảm khó khăn về đời sống của nhân dân
* 14/11/1987, Hội đồng bộ trưởng ra quyết định số 217/HĐBT - Trao quyền tự chủ cho doanh nghiệp.
* 29/12/1987, Luật Đầu tư nước ngoài đầu tiên được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngay từ ngày 1/1/1988.
* 5/4/1988, Bộ Chính trị ra nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp - Khoán 10.
* Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (3/1989), quyết định đổi mới hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận, tương thích với đổi mới kinh tế. Hội nghị quyết định dùng khái niệm Hệ thống chính trị thay cho khái niệm Chuyên chính vô sản/Làm chủ tập thể trước đó.
* Hội nghị đã đưa ra 6 nguyên tắc của đổi mới là:
* Kiên định mục tiêu đi lên xã hội chủ nghĩa, đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu này;
* Lấy Chủ nghĩa Mác - Lênin làn nền tảng tư tưởng của Đảng;
* Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị;
* Sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện quyết định thắng lợi;
* Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa;
* Kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản và quốc tế xã hội chủ nghĩa, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại
* Kết quả
* **Về kinh tế***:* đến năm 1991, lạm phát đã giảm từ 3 con số (trên 774%) xuống còn 2 con số (67,1%). Cuối năm 1988, chế độ phân phối theo tem phiếu đã được xóa bỏ. Về lương thực, từ chỗ phải nhập khẩu hơn 45 tấn gạo năm 1986, đến năm 1989 đã bắt đầu có tích lũy. Ngày 23-8-1989 hạt gạo của Việt Nam bắt đầu ra chợ quốc tế (Ấn Độ) sau 50 năm (1939-1989), với giá khoảng 250 USD/tấn (gạo 25% tấm).
* ***Các chính sách về dân tộc, tôn giáo và văn hóa, xã hội***được đổi mới góp phần cải thiện, ổn định và nâng cao đời sống
* ***Về đối ngoại****:* Từ năm 1987, ta đã quyết tâm phá vỡ thế bao vây, cấm vận, từng bước giải quyết các bất đồng với các nước láng giềng, khu vực và quốc tế. Từ tháng 5/1988, ta rút 5 vạn quân và Bộ Tư lệnh quân tình nguyện ở Campuchia về nước. Tháng 9/1989 rút toàn bộ quân tình nguyện khỏi Campuchia. Tiến hành các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc với Trung Quốc, các nước ASEAN, châu Âu và Mĩ,… để thúc đẩy việc bình thường hóa quan hệ

1. **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**

* Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng
* Đại hội họp từ ngày 24 - 27/6/1991.
* Tham dự đại hội có 1.176 đại biểu, thay mặt cho hơn 2 triệu đảng viên trong cả nước.
* Đại hội đã thông qua các văn kiện quan trọng: *Báo cáo chính trị của ban chỉ huy trung ương khóa VI, Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000; Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Đảng.*
* Đại hội đã bầu ban chỉ huy trung ương khóa VII gồm 146 ủy viên, Bộ Chính trị gồm có 13 ủy viên. **Đỗ Mười** được bầu làm Tổng Bí thư.
* Đại hội đã khẳng định: sau 5 năm đổi mới, nền kinh tế của đất nước bước đầu có những chuyển biến tích cực, nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần được hình thành, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Lạm phát đã được kiểm soát tốt hơn, giảm từ 393,3% năm 1988 xuống còn 67,4% năm 1990. Đây là những tiền đề quan trọng để chúng ta tiếp tục đổi mới đất nước theo Cương lĩnh đã được đại hội thông qua
* Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. nêu lên 5 bài học
* *Một là,* nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội;
* *Hai là,* sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân;
* *Ba là,* không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế;
* *Bốn là,* kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại;
* *Năm là,* sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam
* Xác định xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam xây dựng có 6 đặc trưng cơ bản:
* Do nhân dân lao động làm chủ
* Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu
* Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
* Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới
* Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ
* Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân
* 7 phương hướng lớn xây dựng xã hội chủ nghĩa
* Xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa
* Phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa đất nước theo hướng hiện đại gắn liền với phát triển một nền nông nghiệp toàn diện là nhiệm vụ trọng tâm
* Thiết lập từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình thức sở hữu
* Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước
* Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, làm cho thế giới quan chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần
* Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc
* Thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
* Cương lĩnh đã chỉ rõ quá độ lên xã hôi chủ nghĩa ở nước ta là một quá trình lâu dài, trải qua nhiều chặng đường với những định hướng lớn về chính sách kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại. Trong đó, *Mục tiêu tổng quát phải đạt tới* khi kết thúc thời kỳ quá độ là xây dựng xong về cơ bản những cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội, với kiến trúc thượng tầng về chính trị và tư tưởng, văn hóa phù hợp, làm cho nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh
* Cương lĩnh đã nêu rõ quan điểm về xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Xây dựng Mặt trận toàn quốc và các đoàn thể. Trong hệ thống chính trị, Đảng cộng sản Việt Nam là một bộ phận cấu thành và là tổ chức lãnh đạo hệ thống chính trị. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhiệm vụ then chốt. Phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự phát triển

1. **Quy trình chỉ đạo thực hiện và bổ sung đường lối**

* Ngày 15-4-1992, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VIII, Kỳ họp thứ 11 đã biểu quyết nhất trí thông qua Hiến pháp năm 1992. Hiến pháp gồm Lời nói đầu, 12 chương, 147 điều, có hiệu lực thi hành ngay từ ngày Chủ tịch Hội đồng Nhà nước (nay là Chủ tịch nước) ban hành lệnh công bố ngày 18-4-1992
* Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 10/6/1993 về tiếp tục đổi mới phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, với 3 mục tiêu: xây dựng nông thôn mới, phát huy dân chủ, bảo đảm công bằng xã hội; tăng cường đoàn kết, ổn định chính trị, trật tự xã hội, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh
* Ngày 17/11/1993, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 07-NQ/TW về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất
* Ngày 20/1/1994, Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng được tổ chức, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Trung ương của Đảng, đồng thời điều chỉnh, bổ sung định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trước tình hình mới. Hội nghị này đã lần đầu tiên chủ trương đưa nước ta bước vào giai đoạn phát triển mới: thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây là một dấu mốc vô cùng quan trọng.
* Hội nghị trung ương 7 (7/1994), đã bổ sung chủ trương định hướng về phát triển công nghiệp, công nghệ và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới

1. **Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1996 - 2021)**
2. **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII và bước đầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

* Đại hội họp từ ngày 28/6 đến 1/7/1996 tại Thủ đô Hà Nội.
* Tham dự đại hội có 1.198 đại biểu, thay mặt cho hơn 2,1 triệu đảng viên trong cả nước.
* Thông qua các văn kiện: Báo cáo chính trị; Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết Đại hội.
* Bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa mới, Đỗ Mười tiếp tục được bầu làm Tổng Bí thư.
* Đại hội đã bổ sung đặc trưng tổng quát về mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là: *Dân giàu, nước mạnh, công bằng, văn minh*.
* 6 bài học
* *Một là,* giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình đổi mới, nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ tổ quốc, kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh
* *Hai là,* kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới về chính trị
* *Ba là,* xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường
* *Bốn là,* mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của cả dân tộc
* *Năm là,* mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại
* *Sáu là,* tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt
* 6 định hướng về công nghiệp hóa
* Giữ vững độc lập, tự chủ, đi đôi với mở rộng hợp tác quốc tế, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Dựa vào nguồn lực trong nước là chính đi đôi với tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài
* Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo
* Lấy việc phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững
* Khoa học và công nghệ là động lực củacoong nghiệp hóa, hiện đại hóa; kết hợp công nghệ truyền thống với công nghệ hiện đại, tranh thủ đi nhanh vào hiện đại ở những khâu quyết định
* Lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm tiểu chuẩn cơ bản để xác định phương án phát triển, lựa chọn dự án đầu tư và công nghệ
* Kết hợp kinh tế với quốc phòng và an ninh
* Quá trình bổ sung đường lối
* Nghị quyết hội nghị trung ương 3 (18/3/1997), về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh đã nhấn mạnh 3 yêu cầu:
* Phát huy tốt hơn, nhiều hơn quyền làm chủ của nhân dân
* Tiếp tục hoàn thiện nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh
* Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
* Hội nghị Trung ương 4 (12/1997), đã bầu Lê Khả Phiêu làm Tổng Bí Thư thay cho Đỗ Mười. Bỏ Hội đồng cố vấn Ban Bí thư
* Hội nghị Trung ương lần thứ 5, ra NQ 03 về xây dựng và phát triển văn hóa với 6 điểm lớn là:
* Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội,…
* Xây dựng và phát triển kinh tế nhằm mục tiêu văn hóa, PT con người
* Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
* Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất trong đa dạng
* Xây dựng và phát triển van hóa là sự nghiệp của toàn dân
* Văn hóa là một mặt trận, xây dựng và phát triển là sự nghiệp lâu dài
* Nghị quyết đã xác định 10 nhiệm vụ cụ thể về xây dựng và phát triển văn hóa là:
* Xây dựng con người Việt Nam
* Xây dựng môi trường văn hóa
* Phát triển sự nghiệp văn hóa - nghệ thuật
* Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa
* Phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ
* Phát triển đi đôi với quản lý tốt hệ thống thông tin đại chúng
* Bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số
* Chính sách văn hóa đối với tôn giáo, tín ngưỡng
* Củng cố, xây dựng và hoàn thiện thể chế văn hóa
* Mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa
* Đây được coi như là một cương lĩnh về xây dựng và phát triển văn hóa của Đảng trong quá trình lãnh đạo đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.

Không nên gọi là Tuyên ngôn!

1. **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

* Đại hội họp từ ngày 19 - 22/4/2001, tại Hà Nội. Đây là đại hội mở đầu cho thế kỷ XXI và một thiên niên kỷ mới - Thiên niên kỷ thứ III của nhân loại
* Dự Đại hội có 1.168 đại biểu, thay mặt cho hơn 2,2 triệu đảng viên.
* Đại hội đã thông qua các văn kiện quan trọng: Báo cáo chính trị; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001-2010, tầm nhìn 2020; Nghị quyết Đại hội
* Đại hội đã bầu ban chỉ huy trung ương khóa mới gồm 150 ủy viên, Bộ Chính trị gồm 15 đồng chí, Ban Bí thư gồm 9 đồng chí. Nông Đức Mạnh được bầu làm Tổng Bí thư\
* Quán triệt đường lối của Đảng ở các kỳ ĐH trước
* Đổi mới quan điểm về đối ngoại

1. **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng năm 2006**

* Đại hội họp từ ngày 18 đến 25/4/2006, tại HN.
* Tham dự có 1.176 đại biểu, thay mặt cho hơn 3,1 triệu đảng viên trong cả nước
* Thông qua các văn kiện quan trọng như Báo cáo chính trị; Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội 2006-2010; Nghị quyết Đại hội
* Bầu ban chỉ huy trung ương khóa X gồm 160 ủy viên chính thức, 21 ủy viên dự khuyết. Bộ Chính trị gồm 14 người. Nông Đức Mạnh tiếp tục được bầu làm Tổng Bí thư
* Đại hội đã rút ra 5 bài học sau 20 năm đổi mới là
* *Một là,* trong quá trình đổi mới phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênnin và tư tưởng Hồ Chí Minh
* *Hai là,* đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức, cách làm phù hợp
* *Ba là,* đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, xuất phát từ thực tiễn
* *Bốn là,* phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức khai thác ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại
* *Năm là,* nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, không ngừng đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị…
* Bổ sung thêm 2 đặc trưng về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là:
* Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh
* Có Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa
* Thành 8 đặc trưng
* Tháng 11/2006, sau hơn 10 năm đàm phán (1996-2006), Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Đây là dấu mốc quan trọng trên con đường hội nhập quốc tế của Việt Nam với khu vực và thế giới, mở ra nhiều cơ hội, nhưng cũng chứa đựng nhiều thách thức. Đến năm 2010, Việt Nam đã có quan hệ thương mại đầu tư với 230 nước và vùng lãnh thổ, trong đó hai đối tác lớn nhất là Trung Quốc và Mĩ
* Hội nghị Trung ương 4, khóa X đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 9/2/2007 về Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020;

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI và sự bổ sung Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

* Đại hội họp từ ngày 12 đến 19/1/2011 tại Hà Nội
* Dự đại hội có 1.377 đại biểu, thay mặt cho 3,6 triệu đảng viên trong cả nước
* ĐH thông qua Báo cáo chính trị; Cương lĩnh sửa đổi, bổ sung; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020
* Đại hội đã bầu ban chỉ huy trung ương khóa XI gồm 175 ủy viên chính thức, 25 ủy viên dự khuyết. Bộ Chính trị gồm 14 người. Nguyễn Phú Trọng được bầu làm Tổng Bí thư
* Cương lĩnh bổ sung: gồm có 4 phần
* Quá trình cách mạng Việt Nam và những bài học
* Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội
* Hai là, sự nghiệp cách mạng là của dân, do dân và vì dân
* Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết…
* Bốn là kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại
* Năm là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam
* Quá trình cách mạng Việt Nam và những bài học
* “Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội”
* Về mô hình, mục tiêu, phương hướng cơ bản: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”
* Những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại
* Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối; Phát triển kinh tế là trọng tâm, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức...
* Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc
* Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, là chủ thể của phát triển. Xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân…
* Coi phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu
* Xây dựng cộng đồng xã hội văn minh, trong đó các giai cấp, tầng lớp cư dân đoàn kết, bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi
* Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội…
* Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế
* Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế
* Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh: công nhân – nông dân – tri thức do Đảng lãnh đạo
* Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
* Đảng Cộng sản là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc.
* Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách, chủ trương,…
* **Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020**
* Quan điểm: Phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững
* Ba đột phá chiến lược là:
* Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính
* Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với PT và ứng dụng KH&CN
* Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn
* *Định hướng phát triển kinh tế - xã hội:* Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; thực hiện tốt chức năng của Nhà nước, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước với thị trường; hoàn thiện bộ máy Nhà nước, chuyển mạnh về cải cách hành chính; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc xây dựng bộ máy nhà nước.

1. **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế**

* Đại hội họp từ ngày 20-28/1/2016, tại Hà Nội
* Chủ đề của Đại hội lần này là: “Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”
* Tham dự đại hội có 1.510 đại biểu, thay mặt cho 4.6 triệu đảng viên trong toàn Đảng
* Đại hội đã tổng kết 30 năm đổi, bầu ban chỉ huy trung ương khóa XII với 180 ủy viên Trung ương chính thức, 20 ủy viên dự khuyết; Bộ Chính trị có 19 đồng chí. Ông Nguyễn Phú Trọng được bầu lại làm Tổng Bí thư.
* **Đại hội rút ra 5 bài học kinh nghiệm**
* *Một là,* trước những khó khăn, thử thách trên con đường đổi mới, phải hết sức chú trọng công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc
* *Hai là,* nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, bám sát thực tiễn của đất nước và thế giới; đồng thời nắm bắt, dự báo những diễn biến mới để kịp thời xác định, điều chỉnh một số chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp
* *Ba là,* gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên
* *Bốn là,* kiên trì thực hiện các mục tiêu lâu dài, các nhiệm vụ cơ bản, đồng thời tập trung các nguồn lực thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ cấp bách, trước mắt, giải quyết dứt điểm những yếu kém, ách tắc, tạo đột phá để giữ vững và đẩy nhanh nhịp độ phát triển
* *Năm là,* chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, lấy lợi ích quốc gia - dân tộc làm mục tiêu cao nhất, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới
* ***Tập trung chỉ đạo thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm là:***
* Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa
* Xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu
* Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế
* Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của TQ; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước
* Thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết tốt những vấn đề bức thiết…
* Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh
* ***Mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước trong 5 năm 2016-2020 là***:
* Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
* Hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
* Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực
* Phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ
* Xây dựng, phát triển văn hóa, con người
* Quản lý phát triển xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội
* Quản lý tài nguyên; bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu
* Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới
* Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế
* Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc
* Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân. Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa
* Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng

1. ***Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa***

* Đại hội diễn ra từ ngày 25/1 đến 1/2/2021, tại Thủ đô Hà Nội.
* Tham dự Đại hội có 1.587 đại biểu, đại diện cho hơn 5 triệu đảng viên trong cả nước.
* Đại hội bầu ban chỉ huy trung ương khóa XIII gồm 200 ủy viên, trong đó có 180 ủy viên chính thức và 20 ủy viên dự khuyết. Bộ Chính trị gồm 18 người. Nguyễn Phú Trọng tiếp tục được bầu làm Tổng Bí thư.
* Chủ đề của Đại hội là: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
* Đại hội tổng kết lại quá trình đổi mới và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2045.
* **Quan điểm chỉ đạo**
* Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng, kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng và bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa
* Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên
* Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước
* Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất
* Tăng cường xây dựng và chỉnh đốn Đảng, phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả,…

1. **. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới**
2. **Thành tựu**

* Kinh tế, Chính trị, Văn hóa, Xã hội
* Đối ngoại
* Quốc phòng, an ninh bảo vệ TQ

1. **Hạn chế**

* Thể chế chưa hoàn thiện, mô hình chưa thực sự tốt, công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn chậm, Giáo dục, đào tạo và khoa hoc, công nghệ chưa trở thành động lực then chốt thúc đấy sự phát triển kinh tế xã hội; năng lực, vai trò, uy tín của Đảng bị giảm sút,…

1. **Nguyên nhân**

* Khách quan
* Chủ quan

1. **Kinh nghiệm**

* Xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải thường xuyên
* Đảng và nhà nước phải lấy dân là gốc
* Có quyết tâm cao, nỗ lực lớn
* Ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế
* Chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo tình hình